

Số: 492a/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 4 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2016 - 2017 tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 17/TTr-SGDĐT ngày 04/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (THPT) năm học 2016-2017 tỉnh Ninh Bình, gồm các nội dung sau:

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2016-2017 được thực hiện theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế 11); Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 01/2016/TT-

BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

2. Việc tổ chức tuyển sinh phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, công bằng, khách quan, tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Phương án tổ chức

- Chỉ tổ chức một kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2016-2017 cho tất cả trường THPT trên toàn tỉnh, gọi là kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2016-2017.

- Tại mỗi trường THPT công lập, thành lập một hội đồng coi thi. Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy thi tại Hội đồng THPT chuyên Lương Văn Tụy.

2. Thời gian thi: Từ ngày 08/6 đến 10/6/2016.

3. Môn thi

- Thí sinh chỉ đăng ký dự thi và xét tuyển vào trường THPT (gồm tất cả các trường THPT công lập trừ trường THPT chuyên Lương Văn Tụy, sau đây gọi tắt là trường THPT đại trà) thi 3 môn: Toán, Ngữ văn và tiếng Anh (gọi tắt là các môn thi đại trà).

- Thí sinh đăng ký dự thi và xét tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy dự thi 4 môn, gồm 03 môn đại trà và 01 môn chuyên theo lớp chuyên đăng ký dự thi.

4. Hình thức thi: Thi viết (tự luận hoặc kết hợp tự luận với trắc nghiệm). Riêng môn chuyên tiếng Anh thi viết kết hợp tự luận với trắc nghiệm và thi kỹ năng nói).

5. Nội dung thi: Trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9 và công văn số 1088/SGDĐT-GDTrH ngày 21/9/2009 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn nội dung, chương trình ôn luyện HSG lớp 9 và thi vào lớp 10 THPT.

6. Thời gian làm bài, hệ số điểm bài thi

- Đối với tuyển sinh vào trường THPT đại trà:

+ Môn thi Toán, Ngữ văn (đại trà): Thời gian làm bài 120 phút/môn, hệ số 2.

+ Môn thi Tiếng Anh: 60 phút, hệ số 1.

- Đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy:

+ Môn thi Toán, môn Ngữ văn và môn Tiếng Anh (đại trà): hệ số 1;

+ Môn thi chuyên: Thời gian làm bài 150 phút/môn, hệ số 2. Thời gian thi kỹ năng nói đối với môn chuyên Tiếng Anh: 05 phút chuẩn bị, 02 phút nói.

- Điểm bài thi của các môn thi được chấm theo thang điểm 10 (mười).

7. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

7.1. Tuyển thẳng: Chỉ tuyển thẳng vào các trường THPT công lập (trừ trường THPT chuyên Lương Văn Tụy), thực hiện theo khoản 1, Điều 7, Quy chế 11. Riêng đối với trường THPT Dân tộc nội trú thực hiện theo điểm a, khoản 3, Điều 20 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GD&ĐT.

7.2. Chế độ ưu tiên, khuyến khích

7.2.1. Đối với tuyển sinh vào trường THPT đại trà

a) Đối tượng, mức cộng điểm ưu tiên: Thực hiện theo khoản 2, Điều 7, Quy chế 11, trong đó:

- Đối tượng thuộc nhóm 1: Cộng 3,0 điểm.

- Đối tượng thuộc nhóm 2: Cộng 2,0 điểm.

- Đối tượng thuộc nhóm 3: Cộng 1,0 điểm.

b) Đối tượng, mức cộng điểm khuyến khích:

b1) Đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh:

- Giải Nhất: Cộng 3,0 điểm.

- Giải Nhì: Cộng 1,5 điểm.

- Giải Ba: Cộng 1,0 điểm.

- Giải Khuyến khích: Cộng 0,5 điểm.

b2) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do Ngành Giáo dục hoặc do Ngành Giáo dục phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học cơ sở trong các kỳ thi (ngoài kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh): thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; thi vẽ; thi viết thư quốc tế; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn vật lí, hóa học, sinh học; thi khoa học, kỹ thuật; thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết tình huống thực tiễn; thi giải Toán bằng tiếng Anh (HOMC); thi giải Toán qua internet, thi Olympic Tiếng Anh; thi Olympic tài năng Tiếng Anh... (Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể).

- Đạt giải quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc huy chương vàng: Cộng 2,0 điểm.

- Đạt giải nhì cấp tỉnh hoặc huy chương bạc: Cộng 1,5 điểm.

- Đạt giải ba cấp tỉnh hoặc huy chương đồng: Cộng 1,0 điểm.

Riêng đối với giải đồng đội (hội thao giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tốp ca, song ca...):

+ Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia;

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của Ban tổ chức từng giải;

+ Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân.

Chú ý: Những học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm cao nhất.

Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên và khuyến khích tối đa không quá 5,0 điểm.

7.2.2. Đối với tuyển sinh vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy

a) Đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 THCS cấp tỉnh năm học 2015-2016, dự thi vào lớp chuyên có môn thi chuyên đúng với môn đã đạt giải hoặc tên lớp chuyên đúng với tên môn thi đã đạt giải:

- Giải Nhất: Cộng 3,0 điểm;
- Giải Nhì: Cộng 1,5 điểm;
- Giải Ba: Cộng 1,0 điểm;
- Giải Khuyến khích: Cộng 0,5 điểm.

b) Đạt giải trong cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học: Cộng 3,0 điểm.

Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ khuyến khích tối đa không quá 5,0 điểm.

8. Địa bàn, đối tượng và điều kiện

a) Địa bàn tuyển sinh

Trong phạm vi toàn tỉnh, có thời gian đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Ninh Bình, thời gian đăng ký hộ khẩu trước tháng 6 năm 2015.

Đối với trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Ninh Bình được đăng ký dự thi nếu:

- Bố đẻ hoặc mẹ đẻ là công chức, viên chức diện biên chế trong các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước tại tỉnh Ninh Bình.
- Bố đẻ hoặc mẹ đẻ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân tại tỉnh Ninh Bình.

Các trường hợp đặc biệt vì hoàn cảnh gia đình của học sinh do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định.

b) Đối tượng, điều kiện tham dự tuyển sinh: theo các quy định hiện hành, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể.

9. Đăng ký dự thi

a) Thí sinh đăng ký dự thi tại trường THPT công lập đóng trên địa bàn huyện, thành phố nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (trừ trường THPT chuyên Lương Văn Tụy).

Riêng đối với:

+ Học sinh có hộ khẩu thường trú tại TP Ninh Bình, ngoài các trường THPT đóng trên địa bàn TP Ninh Bình thí sinh còn được đăng ký dự thi tại trường THPT Hoa Lư A.

+ Học sinh có hộ khẩu thường trú tại huyện Hoa Lư, ngoài trường THPT Hoa Lư A thí sinh còn được đăng ký dự thi tại trường THPT Trần Hưng Đạo.

Thí sinh dự thi tại trường THPT Hoa Lư A, Trần Hưng Đạo được xếp danh sách dự thi riêng theo từng vùng tuyển sinh căn cứ hộ khẩu thường trú tại thành phố Ninh Bình hoặc huyện Hoa Lư.

b) Thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy:

Thí sinh đăng ký dự thi vào các lớp chuyên Toán, Tin học môn thi chuyên là Toán; thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí môn thi chuyên theo thứ tự tương ứng là Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh, Tiếng Pháp môn thi chuyên là Tiếng Anh.

Đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi, có nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy được đăng ký thêm nguyện vọng 2, nguyện vọng 3, nguyện vọng 4 theo quy định sau:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào lớp chuyên Toán được đăng ký thêm nguyện vọng 2 xét tuyển vào lớp chuyên Tin học.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào lớp chuyên Tiếng Anh được đăng ký thêm nguyện vọng 2 xét tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp.

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại TP Ninh Bình được đăng ký thêm nguyện vọng 3 để xét tuyển vào hệ không chuyên.

- Thí sinh khi đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy phải đăng ký nguyện vọng 4 vào 01 trường THPT (hoặc Trung tâm GDTX) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Trường hợp nếu thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy thì căn cứ điểm thi của 3 môn thi đại trà và điểm ưu tiên, khuyến khích theo quy định của tuyển sinh vào các trường THPT đại trà để xét tuyển theo nguyện vọng 4.

10. Chỉ tiêu, điểm sàn tuyển sinh

a) Số lớp, chỉ tiêu tuyển sinh:

- Đối với THPT chuyên Lương Văn Tụy tuyển sinh:

+ Mười lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp. Mỗi lớp chuyên tuyển tối đa 35 học sinh/lớp.

+ Hai lớp hệ không chuyên mỗi lớp tối đa 38 học sinh.

- Đối với THPT Dân tộc nội trú: Tuyển tối đa 35 học sinh/lớp.

- Đối với các trường THPT còn lại: Tuyển tối đa 38 học sinh/lớp đối với các lớp công lập; tối đa 42 học sinh/lớp đối với các lớp ngoài công lập và GDTX.

Chi tiết cụ thể về số lớp, chỉ tiêu học sinh được tuyển mới được thực hiện theo công văn số 33/SGDĐT-KHTC ngày 11/01/2016 của Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu hướng dẫn về kế hoạch phát triển GD&ĐT và kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2016-2017.

b) Điểm sàn tuyển sinh

Căn cứ kết quả điểm thi của các thí sinh, Sở GD&ĐT sẽ tính điểm sàn tuyển sinh của kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2016 - 2017 theo từng huyện, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện).

Điểm sàn của mỗi huyện là điểm xét tuyển không thấp hơn 11,0 (mười một) điểm so với điểm chuẩn cao nhất của trường THPT công lập trên địa bàn huyện đó. Căn cứ kết quả điểm thi của các thí sinh trong mỗi địa bàn huyện, trường hợp đặc biệt, Hội đồng tuyển sinh của Sở GD&ĐT sẽ quyết định tăng hoặc giảm điểm sàn để đảm bảo yêu cầu của công tác tuyển sinh.

11. Điểm xét tuyển: Được lấy đến 2 chữ số thập phân, trong đó:

a) Đối với thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy

- Điểm xét tuyển vào các lớp chuyên: Điểm thi Toán + Điểm thi Ngữ văn + Điểm thi Tiếng Anh + Điểm thi môn chuyên $\times 2$ + Điểm khuyến khích (nếu có).

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên: Là tổng số điểm 04 bài thi (không tính hệ số) và điểm khuyến khích (nếu có).

b) Đối với thí sinh dự thi vào các trường THPT công lập còn lại

[Điểm thi Toán + Điểm thi Ngữ văn] $\times 2$ + Điểm thi Tiếng Anh + Điểm khuyến khích (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có).

12. Nguyên tắc xét tuyển

a) Nguyên tắc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự sau: trường THPT chuyên Lương Văn Tụy (hệ chuyên trước hệ không chuyên sau), trường THPT công lập còn lại, trường THPT tư thục, Trung tâm GDTX.

b) Xét tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy: Xét tuyển riêng cho từng lớp chuyên sau đó xét tuyển đến các lớp của hệ không chuyên.

c) Xét tuyển vào trường THPT công lập còn lại:

+ Tuyển thẳng học sinh theo quy chế;

+ Sau khi xét tuyển thẳng, số chỉ tiêu còn lại được xét tuyển đồng thời cả hai đối tượng sau:

▪ Thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy nhưng không trúng tuyển đã đăng ký xét tuyển vào trường.

▪ Thí sinh chỉ đăng ký dự thi và xét tuyển vào trường.

d) Tuyển sinh vào trường THPT tư thục, Trung tâm GDTX:

Thí sinh dự thi vào trường THPT công lập nếu không trúng tuyển thì được lấy kết quả điểm thi của 3 môn thi đại trà và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có) để tham gia xét tuyển vào trường THPT tư thục, Trung tâm GDTX nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp không đủ chỉ tiêu phân bổ, Hội đồng tuyển sinh của Sở GD&ĐT Ninh Bình sẽ quyết định phương thức tuyển sinh.

e) Khi xét trúng tuyển lấy lần lượt theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao nhất trở xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào lớp chuyên hoặc hệ không chuyên hoặc trường gọi tương ứng là điểm chuẩn của lớp chuyên, hệ không chuyên, trường.

13. Điều kiện trúng tuyển

a) Đối với trường THPT chuyên Lương Văn Tụy

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định (kể cả phần thi kỹ năng nói), không vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi tuyển sinh và điểm các bài thi phải đảm bảo:

+ Đối với lớp chuyên Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: Bài thi môn chuyên từ 5,0 điểm trở lên; các bài thi môn không chuyên từ 3,0 điểm trở lên.

+ Đối với lớp chuyên Tiếng Anh và Tiếng Pháp: Bài thi môn chuyên từ 5,0 điểm trở lên, trong đó phần thi kỹ năng nói phải đạt từ 0,25 điểm trở lên; các bài thi môn không chuyên từ 3,0 điểm trở lên.

+ Đối với các lớp không chuyên: Các bài thi phải đạt từ 2,0 điểm trở lên.

- Xét tuyển theo thứ tự: nguyện vọng 1, nguyện vọng 2, nguyện vọng 3.

+ Xét tuyển vào lớp chuyên (nguyện vọng 1): Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển cho từng môn chuyên.

+ Xét tuyển vào lớp chuyên Tin học, Tiếng Pháp, căn cứ điểm thi của tất cả thí sinh theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, Sở GD&ĐT sẽ quyết định cụ thể khi xét trúng tuyển để độ lệch giữa điểm chuẩn trúng tuyển theo nguyện vọng 1 với điểm chuẩn trúng tuyển theo nguyện vọng 2 không quá lớn (trong đó có ưu tiên thí sinh dự thi theo nguyện vọng 1).

* Riêng đối với thí sinh trúng tuyển theo nguyện vọng 2 nếu thỏa mãn tất cả các yêu cầu sau: Còn chỉ tiêu sau khi xét trúng tuyển theo nguyện vọng 1; không trúng tuyển theo nguyện vọng 1 và đã đăng ký nguyện vọng 2 đúng quy định; có điểm xét tuyển theo nguyện vọng 2 không thấp hơn điểm chuẩn tuyển sinh của lớp chuyên đó đối với nguyện vọng 1; đáp ứng các điều kiện trúng tuyển đối với lớp chuyên theo nguyện vọng 2 đã đăng ký.

+ Xét tuyển vào các lớp không chuyên (nguyện vọng 3): Các thí sinh thuộc địa bàn tuyển sinh đã đăng ký nguyện vọng 3 và không trúng tuyển vào các lớp chuyên theo nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 (nếu có) thì được xét tuyển vào lớp không chuyên. Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ cao xuống thấp.

Khi xét tuyển vào mỗi lớp chuyên, hệ không chuyên nếu các thí sinh cuối cùng có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh cao hơn; có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển (vòng 1) cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi của năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của cả năm học lớp 9 cao hơn.

b) Đối với trường THPT công lập còn lại

Tuyển thẳng vào trường THPT những thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nếu có đủ hồ sơ hợp lệ.

Thí sinh đã tham gia thi tuyển đầy đủ các bài thi và không vi phạm Quy chế thi ở mức hủy kết quả bài thi, nếu trúng tuyển phải đáp ứng cả 2 điều kiện sau:

- Dự thi đủ các bài thi đại trà theo quy định và điểm các bài thi phải lớn hơn 1,0.

- Có điểm xét tuyển không thấp hơn điểm chuẩn tuyển sinh của trường nơi đăng ký dự xét tuyển và được Sở GD&ĐT phê duyệt.

Căn cứ chỉ tiêu được giao (bao gồm cả số học sinh được tuyển thẳng), điểm xét tuyển và nguyện vọng của các thí sinh (cả những thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy) để xét tuyển từ điểm cao xuống thấp. Trường hợp các thí sinh cuối cùng có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Đạt giải cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh cao hơn; đã dự thi vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của cả năm học lớp 9 cao hơn.

c) Đối với trường THPT tư thục, trung tâm GDTX

Thí sinh đã dự thi và không vi phạm Quy chế thi ở mức hủy kết quả bài thi nếu không trúng tuyển vào trường THPT công lập thì được lấy kết quả điểm thi của 3 môn thi đại trà và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có) để tham gia xét tuyển vào trường THPT tư thục, Trung tâm GDTX nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Xét trúng tuyển lấy lần lượt theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao nhất trở xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp không đủ chỉ tiêu phân bổ, Hội đồng tuyển sinh của Sở GD&ĐT Ninh Bình sẽ quyết định phương thức tuyển sinh.

14. Tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo bài thi; công tác ra đề thi, sao in, gửi đề thi: vận dụng theo quy định của Quy chế thi THPT quốc gia hiện hành. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành chức năng; UBND các huyện, thành phố hướng dẫn cụ thể, chi tiết, tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2016-2017 trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP2, VP3, VP5, VP6.

Tr

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn